

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VP-TTHC
V/v công bố bổ sung thủ tục hành
chính nội bộ

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở: Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nội vụ; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng;
- Thanh tra tỉnh,

tỉnh Sóc Trăng.

Thực hiện Công văn số 421/UBND-TTHC ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 và nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách TTHC tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ; trong đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, tham mưu công bố đầy đủ TTHC nội bộ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024.

Thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp tiếp tục thực hiện rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố đối với các TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý chưa trình công bố (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) **trước ngày 20/3/2025** (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Đồng thời, rà soát trình công bố chuẩn hóa các TTHC nội bộ có sự thay đổi căn cứ pháp lý (cụ thể như: Lĩnh vực Đất đai căn cứ theo Luật đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, lĩnh vực Công chức, viên chức căn cứ theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14/12/2023, Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 và Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh, ...) theo thời gian nêu trên.

Vì nhiệm vụ chung, đề nghị quý cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Quốc Hưng

DANH MỤC TTHC NỘI BỘ TIẾP TỤC RÀ SOÁT BỔ SUNG
 (Ban hành kèm theo Công văn số /VP-TTHC ngày tháng 02 năm 2025
 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền giải quyết
I	Sở Công Thương	
1	Ban hành Kế hoạch phát triển chợ.	UBND cấp tỉnh
2	Ban hành Nội quy chợ mẫu.	UBND cấp tỉnh
3	Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh
4	Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện.	UBND cấp huyện
5	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.	UBND cấp tỉnh
6	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.	UBND cấp huyện
7	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	UBND cấp tỉnh
8	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia).	UBND cấp tỉnh
9	Quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.	UBND cấp tỉnh
10	Quyết định việc thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.	UBND cấp huyện
11	Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp
12	Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.	UBND cấp tỉnh
13	Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.	UBND cấp huyện
14	Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.	UBND cấp tỉnh
15	Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý.	UBND cấp huyện
II	Sở Giáo dục và Đào tạo	
1	Đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo

2	Công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1.	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Công nhận thư viện trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
5	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.	Phòng Giáo dục và Đào tạo
6	Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo trong các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.	UBND cấp tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
8	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
9	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
10	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
11	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
12	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
13	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
14	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
III	Sở Khoa học và Công nghệ	
1	Thành lập sản giao dịch công nghệ vùng.	UBND cấp tỉnh
2	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh
3	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh
4	Giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh
5	Công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do cán bộ, công chức, viên	Theo phân cấp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

	chức là tác giả.	
6	Công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong sở, ban, ngành cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do cán bộ, công chức, viên chức là tác giả.	Thủ trưởng sở, ban, ngành cấp tỉnh
7	Công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong cấp huyện của sáng kiến, đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ do cán bộ, công chức, viên chức là tác giả. cấp huyện.	Chủ tịch UBND cấp huyện
8	Xét thăng hạng viên chức từ trợ lý nghiên cứu lên nghiên cứu viên.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
9	Xét thăng hạng viên chức từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
10	Xét thăng hạng viên chức từ kỹ thuật viên lên kỹ sư.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
11	Xét thăng hạng viên chức từ kỹ sư lên kỹ sư chính.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
1	Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.	HĐND/UBND cấp tỉnh
2	Xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương.	HĐND/UBND cấp tỉnh
3	Đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách Trung ương.	HĐND/UBND cấp tỉnh
4	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách địa phương	HĐND/UBND cấp tỉnh
5	Quyết định/ Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh.	HĐND cấp tỉnh
6	Quyết định/ Điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C do địa phương quản lý.	HĐND/UBND các cấp
7	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C.	HĐND/UBND cấp tỉnh
8	Điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C.	HĐND/UBND cấp tỉnh
9	Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài.	HĐND/UBND các cấp
10	Quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài do địa phương quản lý.	UBND các cấp

11	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư.	UBND các cấp/ Đơn vị sự nghiệp công lập
12	Quyết định đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư (Đối với chương trình, dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng do địa phương quản lý).	UBND các cấp/ Đơn vị sự nghiệp công lập
13	Quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công khẩn cấp.	UBND các cấp
14	Phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh/ hoặc Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc được ủy quyền
15	Phê duyệt Dự án, Kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.	Chủ tịch UBND cấp huyện/ hoặc Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc được ủy quyền
16	Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất.	Chủ tịch UBND cấp huyện/ hoặc Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc, Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền
17	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	HĐND cấp tỉnh
18	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
19	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	HĐND cấp tỉnh
20	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do cơ quan có thẩm quyền lập (cấp tỉnh).	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
21	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản (Đối với chương trình đầu tư công do Hội đồng nhân dân quyết định chủ trương đầu tư).	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
22	Quyết định, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án (bao gồm dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để chuẩn bị dự án đầu tư) đối với dự án hỗ trợ kỹ	HĐND cấp tỉnh

	thuật chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý.	
23	Phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng.	UBND cấp tỉnh
24	Kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hằng năm.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
25	Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.	HĐND cấp tỉnh
26	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
27	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
28	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
29	Quyết định thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập.	UBND cấp tỉnh
30	Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.	UBND cấp tỉnh
31	Quyết định chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.	UBND cấp tỉnh
32	Quyết định tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý).	UBND cấp tỉnh

33	Quyết định giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý).	UBND cấp tỉnh
34	Lập quy hoạch tỉnh.	UBND cấp tỉnh
35	Đề nghị điều chỉnh quy hoạch tỉnh.	UBND cấp tỉnh
36	Cung cấp thông tin quy hoạch tỉnh.	UBND cấp tỉnh
37	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	UBND cấp tỉnh
38	Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh
39	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu.	UBND cấp tỉnh
40	Ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương.	Chủ tịch UBND tỉnh
41	Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án.	UBND các cấp và các đơn vị trực thuộc
42	Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	UBND các cấp và các đơn vị trực thuộc
43	Lựa chọn danh sách ngắn.	UBND các cấp và các đơn vị trực thuộc
44	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu.	UBND các cấp và các đơn vị trực thuộc
45	Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.	UBND các cấp và các đơn vị trực thuộc
46	Lập, phê duyệt bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.	UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Ban quản lý khu kinh tế

47	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu (trong lựa chọn nhà đầu tư).	UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Ban quản lý khu kinh tế
48	Lựa chọn danh sách ngắn đối với đấu thầu hạn chế (trong lựa chọn nhà đầu tư).	UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Ban quản lý khu kinh tế
49	Phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.	UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Ban quản lý khu kinh tế
50	Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.	UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Ban quản lý khu kinh tế
51	Lập, phê duyệt hồ sơ mời quan tâm.	UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Ban quản lý khu kinh tế
52	Trình, phê duyệt và công khai kết quả mời quan tâm.	UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Ban quản lý khu kinh tế
53	Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Chủ tịch UBND cấp huyện.
54	Phê duyệt đầu tư dự án xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Chủ tịch UBND cấp xã.
V	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
1	Phê duyệt Kế hoạch triển khai dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn vốn ngân sách địa phương.	UBND cấp tỉnh
2	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.	UBND cấp tỉnh
3	Thu hồi Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.	UBND cấp tỉnh
4	Công bố vùng dịch bệnh động vật trên cạn bị uy hiếp.	UBND cấp tỉnh
5	Thu hồi bằng Công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.	UBND cấp tỉnh
6	Phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.	UBND cấp tỉnh
7	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao.	UBND cấp huyện

8	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 4 sao.	UBND cấp tỉnh
9	Đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia.	UBND cấp tỉnh
10	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV lên Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
11	Xét thăng hạng viên chức từ Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III lên Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
12	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên giám định thuốc bảo vệ thực vật hạng IV lên Giám định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
13	Xét thăng hạng viên chức từ Giám định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng III lên Giám định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
14	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
15	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
16	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV lên chẩn đoán bệnh động vật hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
17	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ chẩn đoán bệnh động vật hạng III lên chẩn đoán bệnh động vật hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
18	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm tra vệ sinh thú y hạng IV lên Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
19	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III lên Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
20	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm thuốc thú y hạng IV lên Kiểm nghiệm viên thuốc thú y hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
21	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kiểm nghiệm viên thuốc thú y hạng III lên Kiểm nghiệm viên thuốc thú y hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
22	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV lên Kiểm	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh

	nghiệm viên chăn nuôi hạng III.	
23	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III lên Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
24	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV lên Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
25	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III lên Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
26	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
27	Xét thăng hạng viên chức từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
28	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
29	Xét thăng hạng viên chức từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
30	Công nhận “Thôn, bản, tổ dân phố hạnh phúc”.	Theo quy định của UBND cấp tỉnh/Chủ tịch UBND cấp tỉnh
31	Công nhận, công bố “Thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/ nông thôn mới kiểu mẫu”.	Theo quy định của UBND cấp tỉnh/Chủ tịch UBND cấp tỉnh
32	Thu hồi Quyết định công nhận “Thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới/ nông thôn mới kiểu mẫu”.	Theo quy định của UBND cấp tỉnh/Chủ tịch UBND cấp tỉnh
VI	Sở Nội vụ	
1	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm.	UBND cấp tỉnh
2	Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm.	UBND cấp tỉnh
3	Quyết định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh
4	Quyết định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh
5	Quyết định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh

6	Quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh
7	Quyết định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh
8	Quyết định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh
9	Trình Đề án thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.	UBND cấp tỉnh
10	Lập Kế hoạch biên chế hàng năm của tỉnh.	UBND cấp tỉnh
11	Quy hoạch cán bộ	Theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
12	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
13	Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho tập thể.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
14	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho cá nhân.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
15	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
16	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo chuyên đề.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
17	Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh theo chuyên đề.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
18	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đột xuất.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
19	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
20	Xét tặng Huy hiệu/Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
21	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện theo công trạng.	Chủ tịch UBND cấp huyện
22	Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.	Chủ tịch UBND cấp huyện
23	Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.	Chủ tịch UBND cấp huyện
24	Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.	Chủ tịch UBND cấp huyện
25	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình.	Chủ tịch UBND cấp huyện
26	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.	Chủ tịch UBND cấp huyện
27	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất.	Chủ tịch UBND cấp huyện

28	Đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng.	UBND cấp tỉnh
29	Đề nghị tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.	UBND cấp tỉnh
30	Cấp thẻ cán bộ, công chức lần đầu.	Cơ quan quản lý cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
31	Cấp đổi thẻ cán bộ, công chức (trường hợp thay đổi thông tin ghi trên thẻ; thẻ bị mất, bị hỏng...).	Cơ quan quản lý cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
32	Thu hồi thẻ cán bộ, công chức.	Cơ quan quản lý cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
33	Tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã, viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập vào làm công chức.	Theo phân cấp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
34	Tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ khối Đảng, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc tỉnh.	Theo phân cấp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
35	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Lưu trữ viên trung cấp lên Lưu trữ viên.	Theo phân cấp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
36	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Lưu trữ viên lên Lưu trữ viên chính.	Theo phân cấp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
37	Tình giảm biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
VII	Sở Tài chính	
1	Giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách.	UBND cấp tỉnh
2	Xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp huyện.	UBND cấp tỉnh
3	Xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách cấp xã.	UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh
4	Xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm.	Đơn vị dự toán cấp trên; Đơn vị dự toán cấp I; Cơ quan tài chính các cấp
5	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư.	Theo phân cấp của HĐND tỉnh
6	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Theo phân cấp của HĐND tỉnh

7	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
8	Quyết định điều chuyển tài sản công.	HĐND cấp tỉnh hoặc theo phân cấp
9	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc.	HĐND cấp tỉnh hoặc theo phân cấp
10	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
11	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại cho Nhà nước.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
12	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
13	Quyết định bán tài sản công.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
14	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
15	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
16	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
17	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.	Sở Tài chính
18	Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.	UBND cấp tỉnh
19	Quyết định thanh lý tài sản công.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
20	Quyết định tiêu hủy tài sản công.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
21	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	Theo phân cấp của HĐND cấp tỉnh
22	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
23	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
24	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh

25	Phê duyệt Đề án Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
26	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	UBND cấp tỉnh
27	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
28	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
29	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
30	Phê duyệt Đề án Khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi.	UBND cấp tỉnh
31	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Cơ quan được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền
32	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản.	Cơ quan được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền
33	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	Hội đồng nhân dân hoặc Cơ quan được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền
34	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Hội đồng nhân dân hoặc Cơ quan được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền
35	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
36	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
37	Phê duyệt Đề án “Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trực tiếp tổ chức khai thác”.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
38	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
39	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

40	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
41	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
42	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
43	Chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
44	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
45	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
46	Thu hồi tài sản để giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
47	Thanh toán chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Thủ trưởng cơ quan quản lý tài sản
48	Thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	- Sở Tài chính;
49	Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở, nhà riêng Đại sứ của cơ quan Việt Nam ở.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
50	Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công.	Theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
51	Cấp phát kinh phí hỗ trợ đối với các tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
52	Thi nâng ngạch công chức Kế toán viên trung cấp lên Kế toán viên.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
53	Thi nâng ngạch công chức Kế toán viên lên Kế toán viên chính.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
54	Thi thăng hạng công chức Kế toán viên chính lên Kế toán viên cao cấp.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
VIII	Sở Tài nguyên và Môi trường	
1	Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.	UBND cấp tỉnh
2	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc	UBND cấp tỉnh

	phạm vi quản lý.	
3	Quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi.	UBND cấp tỉnh
4	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước.	UBND cấp tỉnh
5	Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn.	UBND cấp huyện
6	Phê duyệt kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh
7	Phê duyệt đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh
8	Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh.	
9	Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề do UBND cấp xã trên địa bàn trình.	UBND cấp xã
10	Xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm trên địa bàn.	UBND cấp tỉnh
11	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý.	UBND cấp tỉnh
12	Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề.	UBND cấp tỉnh
13	Trình ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường sau khi được ban hành.	UBND cấp tỉnh
14	Lập dự toán chi ngân sách hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác.	UBND cấp tỉnh
15	Phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn địa phương.	UBND cấp tỉnh
16	Lập, quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo.	UBND cấp tỉnh
17	Lập, điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển.	UBND cấp tỉnh
18	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy	UBND cấp tỉnh

	hoạch.	
19	Lộ trình thực hiện chuyển đổi loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đổi mới công nghệ, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải đã được xác định trên địa bàn quản lý.	
20	Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn.	UBND cấp huyện
21	Xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển đối với trường hợp thuộc thẩm quyền.	UBND cấp huyện
22	Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh
23	Phê duyệt kế hoạch điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường và thu thập, cập nhật thông tin mô tả về thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.	UBND cấp tỉnh
24	Cung cấp dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo để xây dựng CSDL của Bộ, ngành, địa phương.	Cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh
25	Di dời, phá dỡ mốc đo đạc.	UBND cấp tỉnh
26	Lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	UBND cấp tỉnh
27	Tiêu huỷ thông tin, dữ liệu và sản phẩm đo đạc và bản đồ.	UBND cấp tỉnh
28	Xét thăng hạng địa chính viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
29	Xét thăng hạng địa chính viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
30	Xét thăng hạng Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
31	Xét thăng hạng Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
32	Xét thăng hạng Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
33	Xét thăng hạng Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
34	Xét thăng hạng Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
35	Xét thăng hạng Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh

36	Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
37	Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
38	Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
39	Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
IX	Sở Thông tin và Truyền thông	
1	Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 1, 2; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 1, 2.	Đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của UBND tỉnh
2	Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 3; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 3.	UBND cấp tỉnh
3	Xác định lần đầu cấp độ đối với hệ thống thông tin cấp độ 4; xác định lại cấp độ đối với hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ 4.	UBND cấp tỉnh
4	Phê duyệt Danh sách hộ gia đình tại địa phương được nhận hỗ trợ trang bị điện thoại thông minh.	UBND cấp tỉnh
5	Thẩm định thiết kế cơ sở (trường hợp thiết kế 2 bước), thiết kế chi tiết (trường hợp thiết kế 1 bước) dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm B.	Hội đồng thẩm định hoặc Sở Thông tin và Truyền thông
6	Thẩm định thiết kế cơ sở (trường hợp thiết kế 2 bước), thiết kế chi tiết (trường hợp thiết kế 1 bước) dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm C.	Hội đồng thẩm định hoặc Sở Thông tin và Truyền thông
7	Thẩm định kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.	Đơn vị chuyên môn được giao làm đầu mỗi thẩm định
8	Thẩm định đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.	Hội đồng thẩm định hoặc Đơn vị chuyên môn được giao làm đầu mỗi thẩm định
9	Thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ của đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.	Hội đồng thẩm định hoặc Sở Thông tin và Truyền thông
10	Thẩm định dự án đầu tư công trình Bưu chính, Viễn thông.	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở Xây dựng

11	Thẩm định dự án đầu tư công trình Phát thanh truyền hình.	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở Xây dựng
12	Ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin của các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu (HTTT/CSDL) do tỉnh quản lý.	Sở Thông tin và Truyền thông
13	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin lên chức danh nghề nghiệp công nghệ thông tin hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
14	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin lên chức danh nghề nghiệp công nghệ thông tin hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
15	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin lên chức danh nghề nghiệp công nghệ thông tin hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
16	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành an toàn thông tin lên chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
17	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành an toàn thông tin lên chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
18	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành an toàn thông tin lên chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
19	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên tập viên lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
20	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên tập viên lên chức danh nghề nghiệp biên tập viên hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
21	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phóng viên lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
22	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phóng viên lên chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
23	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên dịch viên lên chức danh nghề nghiệp biên dịch viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
24	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành biên dịch viên lên chức danh nghề nghiệp biên	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh

	dịch viên hạng I.	
25	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành đạo diễn truyền hình lên chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
26	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành đạo diễn truyền hình lên chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
27	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
28	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
29	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành âm thanh viên lên chức danh âm thanh viên hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
30	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
31	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
32	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành phát thanh viên lên chức danh phát thanh viên hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
33	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
34	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
35	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành kỹ thuật dựng phim lên chức danh kỹ thuật dựng phim hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
36	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
37	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
38	Xét thăng hạng viên chức chuyên ngành quay phim lên chức danh quay phim hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh

39	Cấp phát, cập nhật các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý.	Theo quy định của UBND cấp tỉnh/Chủ tịch UBND cấp tỉnh
40	Thu hồi các tài khoản truy cập vào hệ thống thông tin của các HTTT/CSDL do tỉnh quản lý.	Theo quy định của UBND cấp tỉnh/Chủ tịch UBND cấp tỉnh
41	Cấp lại mật khẩu hộp thư điện tử công vụ.	Theo quy định của UBND cấp tỉnh/Chủ tịch UBND cấp tỉnh
X	Sở Tư pháp	
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam).	Sở Tư pháp
2	Thành lập Phòng công chứng.	UBND cấp tỉnh
3	Giải thể Phòng công chứng.	UBND cấp tỉnh
4	Chuyển đổi Phòng công chứng thành Văn phòng công chứng.	UBND cấp tỉnh
XI	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
1	Phê duyệt Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.	UBND cấp tỉnh
2	Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.	UBND cấp tỉnh
3	Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.	UBND cấp tỉnh
4	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.	UBND cấp tỉnh
5	Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.	UBND cấp tỉnh
6	Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.	UBND cấp tỉnh
7	Xét công nhận quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.	UBND cấp tỉnh
8	Xét công nhận lại quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.	UBND cấp tỉnh
9	Xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.	UBND cấp tỉnh

10	Xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”.	UBND cấp huyện
11	Xét công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”.	UBND cấp huyện
12	Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh
13	Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh
14	Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện công lập; thư viện cấp huyện.	UBND cấp tỉnh
15	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện công lập; thư viện cấp huyện.	UBND cấp tỉnh
16	Thông báo giải thể thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện công lập; thư viện cấp huyện.	UBND cấp tỉnh
17	Thông báo thành lập thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập.	UBND cấp huyện
18	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập.	UBND cấp huyện
19	Thông báo giải thể thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập.	UBND cấp huyện
20	Phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng.	UBND cấp tỉnh/
21	Đặt mới, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.	UBND cấp tỉnh/HĐND cấp tỉnh
22	Xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.	UBND cấp huyện
23	Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.	UBND cấp xã
24	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
25	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
26	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
27	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
28	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh

29	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Diễn viên hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
30	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
31	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
32	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
33	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phương pháp viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
34	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Phương pháp viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
35	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
36	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
37	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
38	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên chính.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
39	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Họa sỹ hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
40	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Họa sỹ hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
41	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Họa sỹ hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
42	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
43	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
44	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng I.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
45	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
46	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Tuyên truyền viên văn hóa lên Tuyên truyền viên văn hóa chính.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
XII	Sở Xây dựng	
1	Xây dựng Báo cáo thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với đô thị loại đặc biệt.	UBND cấp tỉnh (đối với địa phương được công nhận là đô thị loại đặc biệt)
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.	UBND

3	Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.	UBND
4	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.	UBND
5	Điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.	UBND
6	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kiến trúc sư hạng II.	Theo phân cấp của UBND cấp tỉnh
XIII	Thanh tra tỉnh	
1	Ban hành Kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
2	Báo cáo, nộp lại quà tặng.	UBND cấp tỉnh
3	Xử lý quà tặng đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá; hiện vật; dịch vụ; động, thực vật.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh
4	Quyết định áp dụng biện pháp giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh
5	Quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh
6	Quyết định áp dụng biện pháp đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh

7	Ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh.
8	Quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác và công khai quyết định hủy bỏ việc tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND cấp tỉnh.
9	Ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn.	Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp tỉnh, cấp huyện, theo thẩm quyền quản lý cán bộ.
10	Ban hành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm (sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nội dung kế hoạch).	Thanh tra tỉnh
11	Cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; cán bộ, công chức được yêu cầu cung cấp thông tin.
12	Ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định xác minh tài sản, thu nhập của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; công khai Kết luận xác minh.	Thanh tra tỉnh
13	Cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập (theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị phụ trách công tác tổ chức cán bộ, kiểm tra có thẩm quyền của Đảng, Quốc hội, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội; Cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân.)	Thanh tra tỉnh
14	Tiếp nhận yêu cầu giải trình.	Theo phân cấp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
15	Thực hiện việc giải trình.	Theo phân cấp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
16	Cấp mới, cấp đổi Thẻ thanh tra.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh

17	Cấp lại Thẻ thanh tra.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
18	Miễn nhiệm đối với thanh tra viên.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh